TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày: 09/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân.
2. Bà Lê Thị Kim Ngàn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1219/2024/QĐXXST-HS ngày 11/6/2024 và Thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 1333/TB-TA ngày 26/6/2024 đối với bị cáo:

Liêu Gia Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/12/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: D L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu C (đã chết) và bà Từ Mỹ D, sinh năm 1960; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1987; có 05 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/4/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Ngọc D1, sinh năm 1993; trú tại: K, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 59 X, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1993; trú tại: Tổ I, Khu D, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1991; trú tại: thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số F Đường B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mai Thiên B, sinh năm 1995; trú tại: 7 H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 59 X, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà H Phương Niê K, sinh năm 1988; trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số F Đường B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Liêu Gia Đ nảy sinh ý định lên mạng xã hội tìm người làm quen, hẹn đi chơi và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, xác định được Đ đã thực hiện những lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn Quận A, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 3/2022, thông qua mạng xã hội "Lithmach", Liêu Gia Đ sử dụng tài khoản tên "P1" tìm kiếm và quen biết Phạm Thị Ngọc D1, sau nhiều lần trò chuyện, Đ nảy sinh ý định hẹn gặp D1 ở ngoài, nếu D1 có tài sản sẽ tìm cách chiếm đoạt. Khoảng đầu tháng 7/2022, Đ hẹn gặp D1 tại đường L, quận B. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59E2-205.41 đến đón Đ đi chơi. Đ cùng chị D1 đến khu vực phố đi bộ đường N, Quận A để đi dạo. Lúc này, Đ nói dối là điện thoại hết pin và cần đi lấy đồ nên nói dối để D1 cho Đ mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59E2-205.41 và nói dối điện thoại của Đ hết pin để D1 cho Đ mượn 01 điện thoại di động hiệu S 3. Do tin tưởng nên D1 đồng ý cho Đ mượn, sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ đã đem về nhà cất giấu và cắt mọi liên lạc với D1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41 trị giá 35.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 3 trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 44.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 01/2023, thông qua mạng xã hội "Lithmach", Đ tiếp tục sử dụng tài khoản tên "Pun" tìm kiếm và quen biết Lê Thị Thùy L. Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2023, Đ hẹn gặp L tại khu đô thị S, thành phố T để gặp mặt. L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus, biển số 60G1-125.59 đến gặp Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60G1-125.59 chở L đến khu vực phố đi bộ N, Quận A ngồi chơi. Tại đây, Đ nói dối là điện thoại hết pin và cần đi lấy đồ nên mượn của L 01 xe mô tô biển số 60G1-125.59 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro để liên lạc. Do tin tưởng Đ nên L đã cho Đ mượn. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ đã đem về nhà cất giấu, cắt liên lạc với L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 27/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 60G1-125.59 trị giá 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro trị giá 2.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 20.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Thông qua mạng xã hội Lithmach", Đ tiếp tục sử dụng tài khoản tên "Pun" tìm kiếm quen biết Nguyễn Thị D2, Đ và D2 nhiều lần nhắn tin trò chuyện, nhưng chưa gặp mặt. Ngày 21/4/2023, Đ nhắn tin qua Zalo rủ D2 đi chơi, D2 đồng ý và nói Đ đến phòng trọ để rước D2 đi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH, biển số 59T2-401.40 đi qua nơi ở của D2, trên đường đi Đ ghé mua 03 ly nước ép táo và lấy 01 gói nylon chứa thuốc ngủ do Đ đặt mua trước đó, đổ vào 01 ly nước ép nhằm mục đích đưa cho D2 uống để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đ đến phòng trọ và được H Phương NIÊ KDĂM (bạn ở trọ cùng với D2) ra đón vào nhà, còn D2 đi tắm. Đ đưa cho H Phương NIÊK DĂM 01 ly nước ép không có thuốc mê. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở D2 đến cầu B để ngắm cảnh, uống nước. Lúc này, Đ lấy ly nước ép có chứa thuốc ngủ đưa cho D2 uống, sau khi D2 uống được nửa ly nước ép thì thấy chóng mặt, choáng váng buồn ngủ, D2 kêu Đ chở về nhà. Thấy D2 đã ngấm thuốc nên Đ điều khiển xe mô tô chở D2 đến khách sạn H1, số B N, phường Đ, Quận A thuê phòng và đưa D2 lên phòng. Tại đây, thấy D2 không tỉnh táo nên Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D2, Đ cởi đồ Dịu ra và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với D2. Sau đó, Đ kiểm tra túi xách D2 mang theo phát hiện bên trong có 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, 02 thẻ ngân hàng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thị D2 nên Đ lấy túi xách đeo trên người. Sau đó, Đ đưa D2 ra khỏi khách sạn chở đến nơi vắng trên đường B, quận B, bỏ Dịu lại rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi chiếm được tài sản, Đ bỏ túi xách xuống cầu B, lấy tài sản trong túi xách đem về cất giấu tại nhà của Đ thuê tại P, nhà số D L, phường B, quận B.

Lúc này, do mệt nên D2 ngủ gục ở lề đường, đến khoảng 01 giờ ngày 22/4/2023, D2 tỉnh dậy nhưng vẫn chưa tỉnh táo, D2 nhờ một người đàn ông chạy xe ôm công nghệ (không rõ lai lịch) chở về nhà và tiếp tục ngủ đến 10 giờ cùng ngày mới cùng H Phương NIÊ KDĂM đến Công an phường B, Quận A trình báo sự việc. Do quá mệt nên D2 được đưa đi cấp cứu và điều trị ở Bệnh

viện S1. Đến 20 giờ cùng ngày, cả hai quay lại Công an phường B, Quận A tiếp tục trình báo sự việc. Công an phường B, Quận A đã làm hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số 1393/KLGDĐC-TTPY.2023 ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với Nguyễn Thị D2, kết luận: Mẫu máu, nước tiểu của Nguyễn Thị D2: có sự hiện diện của T3 (Alkaloid được chiết xuất từ củ bình vôi, có tác dụng an thần, gây ngủ, giảm đau và chống co giật). Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Liêu Gia Đ: có sự hiện diện của A (P) thuốc giảm đau, hạ sốt; Tetrahydropalmatine.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 01 túi xách màu đen, quai xách bằng dây xích màu vàng, có chữ "C" màu vàng, nút bấm màu vàng trị giá 85.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, số imei: 350022960714594 trị giá 12.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 12 Promax trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.605.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa Liêu Gia Đ về làm rõ, đồng thời khám xét thu giữ được các tài sản là xe gắn máy và điện thoại do Đ đã chiếm đoạt của Phạm Thị Ngọc D1 và Lê Thị Thùy L trước đó.

Tại cơ quan điều tra, Liêu Gia Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 350022960714954 là tài sản của bà D2.

- 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ngân hàng B1; 01 (một) thẻ ngân hàng M đều mang tên Nguyễn Thị D2.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41, số khung: RLHJK1406NZ004605, số máy: 1K14E0005822 và 01 (một) điện thoại di động hiệu S Fold 3, số I: 353249143587273 là tài sản của bà D1.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus, màu đen, biển số 60G1-125.59, số khung: RLCSEC820K121615, số máy: E3Y8E121610; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số I: 963195048488716; 01 Giấy phép lái xe, 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 60G1 - 125.59, 01 thẻ ATM của ngân hàng B1 mang tên Lê Thị Thùy L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ Lê Khánh T4 (sinh năm: 2022). Đây là tài sản và giấy tờ cá nhân của bà Lê Thị Thùy L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L.

- 01 (một) túi nylon chứa chất bột màu trắng (thuốc ngủ).

- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Đ đưa chị D2 vào khách sạn H1.

- Thu giữ của Liêu Gia Đ: 2.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số I: 359182076682536; 01 (một) điện thoại di động

hiệu S S21 Plus, imei 1: 352630601699612, imei 2: 352816901699614; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 350888741237931; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh, số Imei: 867226057744750; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen lá có chữ "POC"; 01 (một) nón sọc caro trắng, có chữ "LV"; 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, màu trắng, có sọc vàng ở cánh tay; 01 (một) túi xách loại đeo chéo, màu xanh; 01 (một) túi đeo chéo màu đen, khóa kim loại màu vàng, có chữ "CHARLES & KEITH"; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 8984048000009796720 và 01 (một) sim điện thoại có dãy số 898402000; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại SH 125I, màu trắng, biển số 59T2-401.40, số khung: 9506LY002230, số máy: JF95E0013256.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-Q1 ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Liêu Gia Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Liêu Gia Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội danh "Cướp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Liêu Gia Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Liêu Gia Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D2 số tiền 4.000.000 đồng và 20.000.000 đồng chi phí thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho những ngày phải nghỉ việc. Ghi nhận các bị hại Phạm Thị Ngọc D1, Lê Thị Thùy L không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen lá có chữ "POC"; 01 (một) nón sọc caro trắng, có chữ "LV"; 01 (một) áo kiểu dáng sơ mi, màu trắng, có sọc vàng ở cánh tay; 01 (một) túi xách loại đeo chéo, màu xanh; 01 (một) túi đeo chéo màu đen, khóa kim loại màu vàng, có chữ "CHARLES & KEITH"; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 8984048000009796720 và 01 (một) sim điện thoại có dãy số 898402000; 01 (một) túi nylon chứa chất bột màu trắng (thuốc ngủ).

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời gian 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH 125I, màu trắng, biển số 59T2-401.40, số khung: 9506LY002230, số máy: JF95E0013256.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Gia Đ: số tiền 2.200.000 đồng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh, số Imei: 867226057744750; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số I: 359182076682536; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 350888741237931

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D2: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 350022960714954; 01 (một) ốp lưng điện thoại; 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ngân hàng B1; 01 (một) thẻ ngân hàng M.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc D1: 01 (một) điện thoại di động hiệu S Fold 3, số I: 353249143587273 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41, số khung: RLHJK1406NZ004605, số máy: 1K14E0005822.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Đ đưa bà Nguyễn Thị D2 vào khách sạn H1.

Bị cáo Liêu Gia Đ thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Liêu Gia Đ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung trình bày của bị cáo Liêu Gia Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Do cần tiền tiêu xài, thông qua mạng xã hội "Lithmach", Liêu Gia Đ sử dụng tài khoản tên "Pun" tìm kiếm và làm quen những người phụ nữ, sau đó Đ hẹn đi chơi và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng tháng 7/2022, Đ quen Phạm Thị Ngọc D1, Đ hẹn D1 đến đón, sau đó Đ chở D1 đến khu phố đi bộ Nguyễn H để đi dạo. Sau đó, Đ dùng thủ đoạn gian dối, nói dối điện thoại của Đ hết pin và cần phải đi lấy đồ để D1 tin tưởng cho Đ mượn 01 xe mô tô Honda Airblade, biển số 59E2-205.41 và 01 điện thoại Samsung

Galaxy Fold 3, sau đó Đ chiếm đoạt tài sản và mang về phòng trọ cất giấu. Vào ngày 14/4/2023, Đ tiếp tục sử dụng thủ đoạn trên và chiếm đoạt được của Lê Thị Thùy L 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus biển số 60G1 - 125.59 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro.

[2.2] Ngày 21/4/2023, Đ tiếp tục rủ Nguyễn Thị D2 đến cầu B để ngắm cảnh, uống nước. Tại đây, Đ đưa ly nước ép có chứa thuốc ngủ được Đ chuẩn bị từ trước cho D2 uống, D2 uống được nửa ly thì thấy chóng mặt, choáng váng nên kêu Đ chở về nhà. Thấy D2 đã ngấm thuốc nên Đ không chở về nhà mà chở D2 vào khách sạn H1, số B N, phường Đ, Quận A. Trong lúc D2 không tỉnh táo, Đ đã quan hệ tình dục với D2. Sau đó, Đ lấy túi xách của D2 bên trong có 4.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 12 Promax, 02 thẻ ngân hàng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe đeo lên người. Đ đưa D2 ra khỏi khách sạn chở đến nơi vắng người trên đường B, quận B bỏ Dịu lại lề đường rồi điều khiển xe bỏ chạy.

[3] Xét:

[3.1]Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41 trị giá 35.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 3 trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 44.500.000 đồng.

[3.2]Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 27/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 60G1-125.59 trị giá 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro trị giá 2.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 20.200.000 đồng.

[3.3]Tại bản Kết luận giám định độc chất số 1393/KLGDĐC-TTPY.2023 ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với Nguyễn Thị D2, kết luận: Mẫu máu, nước tiểu của chị Nguyễn Thị D2: có sự hiện diện của T3 (Alkaloid được chiết xuất từ củ bình vôi, có tác dụng an thần, gây ngủ, giảm đau và chống co giật). Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Liêu Gia Đ: có sự hiện diện của A (P) thuốc giảm đau, hạ sốt; Tetrahydropalmatine.

[3.4]Tại bản Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 01 túi xách màu đen, quai xách bằng dây xích màu vàng, có chữ "C" màu vàng, nút bấm màu vàng trị giá 85.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, số imei: 350022960714594 trị giá 12.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 12 Promax trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.605.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Liêu Gia Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt các tài sản của các bị hại Phạm Thị Ngọc D1 và Lê Thị Thùy L có tổng giá trị là 64.700.000 đồng và hành vi dùng thủ đoạn bỏ thuốc ngủ vào nước ép đưa cho bị hại Nguyễn Thị D2 uống làm bị hại

Dịu lâm vào tình trạng mê man không thể chống cự được để chiếm đoạt các tài sản có tổng giá trị là 12.605.000 đồng.

[4]Xét: Đối với việc Liêu Gia Đ có hành vi quan hệ tình dục với Nguyễn Thị D2, cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan, tiếp tục giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm, xác minh, làm rõ hành vi "Hiếp dâm" của Liêu Gia Đ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [4] có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Liêu Gia Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp sử dụng thủ đoạn nguy hiểm khác theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Liêu Gia Đ là cố ý, rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Liêu Gia Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: ở tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Đ đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai người bị hại (Phạm Thị Ngọc D1, Lê Thị Thùy L) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khái báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh về từng tội danh mà bị cáo phạm phải và buộc bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đồng thời xét cần tạo điều kiện để bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Phạm Thị Ngọc D1, Lê Thị Thùy L chỉ yêu cầu nhận lại tài sản mà bị cáo Đ đã chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Nguyễn Thị D2 yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng chi phí thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho những ngày D2 phải nghỉ việc. Tại phiên tòa, bị cáo Liêu Gia Đ đồng ý với các yêu cầu này của bà D2. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo Liêu Gia Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D2 tổng số tiền 24.000.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với bà Lê Thị Thùy L đã được nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với áo thun, chân váy, áo ngực, quần lót, đôi giày nữ, nón bảo hiểm màu xanh lá cây và 01 điện thoại di động hiệu S S21 Plus. Ngày 05/5/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành lệnh xuất kho vật chứng số 980/LXK-ĐTTH để tiếp tục giải quyết trong quá trình xem xét các hành vi khác của bị cáo Liêu Gia Đ nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với nón sọc caro trắng, áo kiểu dáng sơ mi, túi xách loại đeo chéo, túi nylon chứa chất bột màu trắng (thuốc ngủ), sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH 125I, màu trắng, biển số 59T2-401.40, số khung: 9506LY002230, số máy: JF95E0013256 thu giữ của Liêu Gia Đ. Qua xác minh xe do bà Trần Huỳnh Khánh C1, địa chỉ: 1 C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Hiện bà C1 đã đi khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu nên cơ quan điều tra không lấy được lời khai. Bị cáo Đ khai mua xe mô tô trên của bà C1 vào năm 2021 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người có liên quan nhưng chưa ai đến làm việc. Do đó, cần giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe trên để trả lại trong thời gian 01 năm, nếu không ai đến nhận hoặc nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trình báo đã bán xe cho bị cáo Liêu Gia Đ thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Liêu Gia Đ là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 350888741237931, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh thu giữ của bị cáo Liêu Gia Đ. Bị cáo đã sử dụng điện thoại để tham gia mạng xã hội "Lithmach", "Zalo", liên lạc với các bị hại để chiếm đoạt tài sản. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 350022960714954; 01 (một) ốp lưng điện thoại; 01 (một) căn cước công

dân; 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ngân hàng B1; 01 (một) thẻ ngân hàng M. Đây là các tài sản của bà Nguyễn Thị D2 bị chiếm đoạt nên trả lại cho bà D2.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S Fold 3, số I: 353249143587273 nên trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc D1.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41, số khung: RLHJK1406NZ004605, số máy: 1K14E0005822. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Mai Thiên B (chồng của bà Phạm Thị Ngọc D1) đứng tên chủ sở hữu, ông B đưa xe cho bà D1 sử dụng làm phương tiện đi lại và sau đó bị chiếm đoạt. Do thời điểm bị cáo Đ chiếm đoạt xe trên, bà D1 đang là người quản lý hợp pháp nên cần trả lại xe cho bà D1. Giữa bà D1 và ông Nguyễn Mai Thiên B nếu có tranh chấp về việc giao xe, cho mượn xe thì được quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh bị cáo Đ đưa bị hại D2 vào khách sạn H1. Đây là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Liêu Gia Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Cướp tài sản".

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Liêu Gia Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Ghi nhận bà Phạm Thị Ngọc D1 và bà Lê Thị Thùy L không yêu cầu bị cáo Liêu Gia Đ phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Buộc bị cáo Liêu Gia Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D2 số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ "POC"; 01 nón sọc caro trắng, có chữ "LV"; 01 áo kiểu dáng sơ mi, màu trắng, có sọc vàng ở cánh tay; 01 quần chất liệu jean, màu đen; 01 túi xách loại đeo chéo, màu xanh; 01 túi đeo chéo màu đen, khóa kim loại màu vàng, có chữ "CHARLES & KEITH"; 01 đôi giày màu trắng, có chữ "LA"; 01 sim điện thoại có dãy số 8984048000009796720; 01 sim điện thoại có dãy số 898402000; 01 túi nylon chứa chất bột màu trắng.

- Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời gian 01 năm để trả lại, nếu hết thời hạn trên không có ai đến nhận hoặc nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trình báo đã bán cho bị cáo Liêu Gia Đ thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH 125I, màu trắng, biển số 59T2-401.40, số khung: 9506LY002230, số máy: JF95E0013256.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số I: 359182076682536; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 350888741237931, imei 2: 350888741003820; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh, số Imei 1: 867226057744750, imei 2: 867226057744743.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Gia Đ số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D2: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 350022960714954; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị D2, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị D2, 01 thẻ ngân hàng B1 mang tên Nguyễn Thị D2, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị D2.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc D1: 01 điện thoại di động hiệu S 3, Imei 1: 353249143587273, imei 2: 357788713587276 và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59E2-205.41, số khung: RLHJK1406NZ004605, số máy: 1K14E0005822.

(Tất cả vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 126/2023/PNK-THAHS ngày 26/12/2023, Phiếu nhập kho vật chứng số 125/2023/PNK-THAHS ngày 29/12/2023 của Đ1 Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Đ đưa bà Nguyễn Thị D2 vào khách sạn H1.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Liêu Gia Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Liêu Gia Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm: bà Phạm Thị Ngọc D1, bà Lê Thị Thùy L, bà Nguyễn Thị D2, ông Nguyễn Mai Thiên B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, đương sự; (4)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng